

ornament (v)

/ˈɔːnəment/

trang trí



overlook (v)

/ˌəʊvəˈlʊk/

nhìn bao quát từ trên cao; bỏ sót



post (v)

/pəʊst/

đăng, gửi qua bưu điện



prepare (v)

/prɪˈpeə(r)/

chuẩn bị



serve (v)

/sɜːv/

phục vụ



total (v)

/ˈtəʊtl/

đạt tổng số, cộng lại